TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 87/2026/LĐ-PT Ngày: 06 - 5 - 2026 V/v đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động bằng hình thức sa thải.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà **Châu Kim Anh**

Các Thẩm phán: bà **Phạm Thị Kim**

bà **Phạm Thị Thanh Trúc**

Thư ký phiên tòa: bà **Lê Thị Thu Thủy -** Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà **Nguyễn Thị Lan -** Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 tháng 4 và ngày 06 tháng 5 năm 2026, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án Lao động phúc thẩm thụ lý số 18/2026/TLPT-LĐ, ngày 13 tháng 01 năm 2026 về việc: "Tranh chấp về đơn phương chấp dứt Hợp đồng lao động bằng hình thức sa thải".

Do bản án lao động sơ thẩm số 94/2025/LĐ-ST, ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân nhân dân Khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo toàn bộ.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1282/2026/QĐ-PT, ngày 05 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 3827/2026/QĐ-PT, ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ông **Bùi Quốc N**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số E đường Q, Khu phố E, phường H, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có bà **Nguyễn Ngọc Như K**, sinh năm 1987. (theo Giấy ủy quyền số công chứng: 011565; Quyển số: 08/2024 TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 30/8/2024 lập tại Văn phòng C, Thành phố Hồ Chí Minh).

Địa chỉ: Số G đường H, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: **Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần L3**

Trụ sở: Số B đường T, phường H, Thành phố Hà Nội. Địa chỉ liên lạc: Số B đường N, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông **Vũ Quốc K1** - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

bà **Phạm Tú L**, sinh năm 1983.

ông **Trịnh Tuấn A**, sinh năm 1974

ông **Trần Minh M**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số B đường N, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh. (theo Quyết định về việc ủy quyền tham gia tố tụng số 4586/2025/QĐ-LPBank, ngày 26/3/2025).

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Bùi Quốc N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Bùi Quốc N có người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Nguyên đơn ông Bùi Quốc N làm việc tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần B nay đổi tên là Ngân hàng TMCP L3 (gọi tắt là Ngân hàng) từ ngày 26/6/2018 theo Hợp đồng lao động (HĐLĐ) không xác định thời hạn số 30000014270, với mức lương thực lãnh là 69.027.000 đồng và mức lương đóng BHXH là 36.000.000 đồng.

Ngày 10/9/2023, Ngân hàng tạm đình chỉ công tác của nguyên đơn để làm rõ sai phạm trong công việc.

Ngày 10/11/2023, Ngân hàng H4 nội bộ ra quyết định kỷ luật bằng hình thức sa thải đối với nguyên đơn.

Ngày 24/11/2023, Thư ký Hội đồng kỷ luật gửi những người tham gia cuộc họp để cho ý kiến về biên bản cuộc họp.

Ngày 08/12/2023, Ngân hàng ban hành Quyết định về việc thi hành kỷ luật cán bộ số 4376/2023/QĐ-HĐQT đối với nguyên đơn.

Về hình thức: Không thông báo nội dung trước khi mở cuộc họp; Người gửi thông báo không có thẩm quyền ký thư mời. Nguyên đơn có tham gia cuộc

họp tại Ngân hàng nhưng là cuộc họp online với các thành viên, do đó không có sự tham gia trực tiếp của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở, người sử dụng lao động. Tại cuộc họp nguyên đơn có trình bày là không đồng ý với kết luận của K2 giám sát kinh doanh và Xử lý nợ về việc đã định giá tăng nhiều lần so với giá thị trường do khoản vay đã phát sinh từ năm 2020, 2021. Tuy nhiên, Hội đồng kỷ luật không xem xét đến ý kiến của nguyên đơn, không cho bào chữa vẫn ra quyết định sa thải. Nội dung cuộc họp không được lập thành biên bản thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Không đưa các thành viên tham gia cuộc họp và nguyên đơn ký tên.

Về nội dung: Giá trị định giá không thể áp dụng tại thời điểm khác để quy chụp giá tại thời điểm cũ. Ông Đào Hữu T và bà Lê Thị Ngọc D xác định đã không bị tác động hay bị chi phối khi kiểm soát định giá. Nguyên đơn không lợi dụng quyền hạn để yêu cầu thẩm định giá. Đến nay nguyên đơn chưa nhận được bản chính Quyết định thi hành kỷ luật cán bộ số 4376/2023/QĐ-HĐQT, ngày 08/12/2023. Như vậy, Ngân hàng xử lý kỷ luật ông không đúng quy định.

Nay nguyên đơn yêu cầu Ngân hàng công khai xin lỗi đối với nguyên đơn; Buộc nhận ông trở lại làm việc;

Do xử lý kỷ luật (sa thải) trái pháp luật nên yêu cầu Ngân hàng phải có nghĩa vụ bồi thường cho nguyên đơn các khoản theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 41 Bộ luật Lao động cụ thể như sau:

Hai tháng tiền lương + phụ cấp do sa thải trái pháp luật số tiền 69.027.000 đồng x 02 = 138.054.000 đồng.

Tiền lương những ngày không được làm việc tính từ ngày sa thải là ngày 08/12/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm, tạm tính đến ngày nộp đơn khởi kiện là ngày 28/8/2024 là 11 tháng 18 ngày (tương đương 12 tháng) = 69.027.000 đồng x 12 tháng: 768.806.000 đồng.

Tiền Bảo hiểm xã hội những ngày không được làm việc, Ngân hàng đã chốt sổ bảo hiểm tháng 11/2023 = (36.000.000 đồng x 18%) x 09 tháng = 58.320.000 đồng.

Bảo hiểm y tế những ngày không được làm việc Ngân hàng đã chốt sổ bảo hiểm tháng 11/2023 = (36.000.000 đồng x 3%) x 09 tháng = 9.720.000 đồng.

Tổng cộng các khoản Ngân hàng phải bồi thường cho nguyên đơn số tiền là 974.900.000 đồng.

Ngày 16/9/2025, nguyên đơn có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện: yêu cầu Ngân hàng thanh toán khoản tiền lương những ngày không được làm việc

tính từ ngày tạm đình chỉ 10/9/2023 đến ngày bị sa thải; Chỉ yêu cầu tiền lương tính từ ngày bị sa thải 09/12/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Theo bị đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần L3 (tên cũ Ngân hàng Thương mại Cổ phần B) có người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngân hàng không đồng ý với toàn bộ các yêu cầu của nguyên đơn. Với lý do là một lãnh đạo Phòng Thẩm định giá, nguyên đơn ông Bùi Quốc N không làm gương lại có những hành vi nhờ Tổ Thẩm định giá hỗ trợ định giá cao hơn thị trường đối với các tài sản của cá nhân và người thân, để cá nhân và người thân vay vốn lại số tiền đã mua tài sản (tài sản tại Thửa 285 tờ bản đồ số 69 xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Thửa đất số 249 và số 250 tờ bản đồ 49 Thôn P, xã P, Thành phố N, tỉnh Khánh Hòa) và khoản vay của Công ty TNHH Đ (khoản vay liên quan đến vợ nguyên đơn). Ngoài ra, nguyên đơn sai sót trong công tác phê duyệt giá trị tài sản cao hơn thị trường tại thời điểm thẩm định đối với hồ sơ định giá cho cán bộ nhân viên Phòng Thẩm định giá phía Nam là ông Lê Văn T1 - Phó trưởng Phòng Thẩm định giá phía Nam.

Trước khi mở cuộc họp Ngân hàng có thông báo cho nguyên đơn thông tin ngày giờ họp và nội dung họp bằng cách gửi thông tin qua thư điện tử của nguyên đơn, mới đến tham dự, vì thời điểm đó đang bị tạm đình chỉ công tác. Bên cạnh đó Ngân hàng còn thông báo qua điện thoại. Người ký thông báo mời họp là bộ phận nhân sự là hợp lệ.

Tại cuộc họp nguyên đơn có ý kiến và được ghi nhận ý kiến. Tuy nhiên, không được Hội đồng xử lý kỷ luật chấp nhận.

Khi tổ chức cuộc họp có lập biên bản, có thông qua biên bản. Tuy nhiên, là cuộc họp có thành viên tham gia họp online nên không thể ký ngay sau khi lập biên bản. Thư ký cuộc họp đã gửi cho nguyên đơn biên bản họp để ký nhưng nguyên đơn không ký. Các thành viên khác đã ký đầy đủ.

Việc nguyên đơn trình bày giá trị định giá không thể áp dụng tại thời điểm khác để quy chụp giá tại thời điểm cũ. Giá mà Hội đồng kỷ luật xem xét là lấy giá theo thông tin thị trường tại thời điểm định giá cho vay, không lấy giá tại thời điểm xử lý. Nguyên đơn cho rằng không lợi dụng quyền hạn để yêu cầu thẩm định giá. Nhưng tại bản giải trình thì ông N đã thừa nhận sai sót là đề nghị tổ định giá định giá tài sản của nguyên đơn và thành viên gia đình ông cao hơn giá thị trường để có thể vay bằng số tiền đã nhận chuyển nhượng nhà đất. Bên cạnh đó, nguyên đơn còn duyệt giá trị tài sản của ông T1 cao hơn giá thị trường để ông T1 được vay nhiều tiền hơn. Hiện nay, các khoản vay của ông T1 đã quá hạn, không có khả năng thu đủ vốn, không thu được lãi. Trong các khoản vay

của ông T1 có 01 khoản vay 4.500.000.000 (Bốn tỉ, năm trăm triệu) đồng là nhận chuyển nhượng chung đất với nguyên đơn.

Tại bản án sơ thẩm số 94/2025/LĐ-ST, ngày 25 tháng 9 năm 2025 Tòa án nhân dân Khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Quốc N về việc:

Yêu cầu Ngân hàng Thương mại Cổ phần B (nay là Ngân hàng Thương mại Cổ phần L3) công khai xin lỗi đối với ông Bùi Quốc N; Buộc nhận ông Bùi Quốc N trở lại làm việc;

Yêu cầu Ngân hàng TMCP B (nay là Ngân hàng TMCP L3) phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông N số tiền 1.635.805.000 đồng, trong đó: Hai tháng tiền lương + phụ cấp do sa thải trái pháp luật số tiền 69.027.000 đồng x 02 = 138.054.000 đồng.

Tiền lương những ngày không được làm việc tính từ ngày sa thải là ngày 08/12/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm, 20 tháng 10 ngày = 1.344.031.000 đồng.

Tiền Bảo hiểm xã hội những ngày không được làm việc, từ tháng 12/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm = (36.000.000 đồng x 18%) x 20 tháng 10 ngày = 131.760.000 đồng. Bảo hiểm y tế những ngày không được làm việc từ tháng 12/2023 = (36.000.000 đồng x 3%) x 20 tháng 10 ngày = 21.960.000đồng do sa thải trái pháp luật

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Quốc N về việc yêu cầu Ngân hàng Thương mại Cổ phần B (nay là Ngân hàng Thương mại Cổ phần L3) trả tiền lương những ngày không được làm việc trong thời gian bị tạm đình chỉ công tác từ ngày 10/9/2023 đến ngày 08/12/2023.

3. Về án phí lao động sơ thẩm: ông Bùi Quốc N được miễn nộp.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo.

Ngày 04/10/2025, nguyên đơn ông Bùi Quốc N có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bên đương sự không tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Nguyên đơn kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện, sửa bản án sơ thẩm, với căn cứ như sau:

Về hình thức: Biên bản cuộc họp xử lý kỷ luật không được lập thành biên bản và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. không có chữ ký của người bị xử lý kỷ luật. Chủ tịch hội đồng kỷ luật không có tư cách theo quy định, không có

ủy quyền. Việc tổ chức cuộc họp bằng hình thức trực tuyến không theo quy định, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

Về nội dung: bị đơn không đưa ra được chứng cứ để chứng minh lỗi của nguyên đơn. Cụ thể là kết quả định giá lại là không đúng, không khách quan. Không có chứng cứ nguyên đơn lợi dụng chức vụ quyền hạn, vị trí công việc để thực hiện sai các quy định nội bộ trong hoạt động định giá, nội dung được ghi trong Biên bản giải trình *"tôi có nhờ Tổ thẩm định hỗ trợ định giá cao hơn thị trường là bị đe dọa và ép buộc"*.

Bị đơn không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, đề nghị giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đảm bảo cho các đương sự có các quyền và nghĩa vụ theo quy định; gửi các Quyết định, Thông báo cho Viện Kiểm sát cùng cấp, đương sự đầy đủ, đúng thời hạn. Hội đồng xét xử đúng thành phần, phiên tòa diễn ra theo đúng trình tự và quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào trình bày của các đương sự, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của nguyên đơn được làm trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Nguyên đơn không phải đóng tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định. Do đó, chấp nhận về hình thức, để được xem xét theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2] Về xét xử vắng mặt các đương sự: Các đương sự vắng mặt đều có người đại diện theo ủy quyền có mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự đã có người đại diện theo ủy quyền theo quy định tại đoạn 4 khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung: nguyên đơn yêu cầu công khai xin lỗi và nhận nguyên đơn trở lại làm việc do ban hành xử lý kỷ luật trái pháp luật. Đồng thời bồi

thường do đơn phương chấp dứt Hợp đồng lao động trái pháp luật theo quy định của Bộ luật lao động. Do đó, vấn đề Hội đồng xét xử cần đặt ra là xác định tính hợp pháp của Quyết định thi hành kỷ luật số 4376/2023/QĐ-HĐQT, ngày 08/12/2023 của Ngân hàng (gọi tắt là Quyết định số 4376) làm căn cứ giải quyết yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

[4] Về hình thức Quyết định số 4376:

[4.1] Thông báo triệu tập: Ngày 03/11/2023, Ngân hàng đã ban hành Quyết định thành lập và triệu tập họp Hội đồng kỷ luật số 20670/2023/QĐ-LP Bank. QLNNL, ngày 03/11/2023 do Tổng Giám đốc ông Hồ Nam T2 ký, thể hiện rõ cuộc họp được tiến hành vào lúc 14 giờ 00, ngày 10/11/2023 tại Phòng họp và kết nối Zoom và thành phần được triệu tập. Ngân hàng đã thực hiện chuyển giao Quyết định thành lập và triệu tập hội đồng kỷ luật cho nguyên đơn thông qua hình thức gửi thư điện tử và gửi trực tiếp. Đồng thời, nguyên đơn có mặt tại cuộc họp xử lý kỷ luật đủ cơ sở đã nhận được thông báo triệu tập. Do đó, lý do nguyên đơn nêu không gửi thông báo, người gửi không đúng thẩm quyền là không có căn cứ pháp luật.

[4.2] Tại Quyết định thành lập và triệu tập Hội đồng kỷ luật số 70/2023/QĐ-CTHĐQT, ngày 03/11/2023 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP B thì Chủ tịch Hội đồng kỷ luật bà Lê Thị Hồng H (theo ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị). Ngày 03/7/2023, Công đoàn Ngân hàng L3 ban hành Quyết định số 276/QĐ-CĐNH, ngày 03/7/2023 về việc công nhận kết quả bầu cử Ban chấp hành, Ban thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Công đoàn cơ sở Ngân hàng thương mại Cổ phần L4 nhiệm kỳ 2023 - 2028 thì ông Thái Tùng L1 là Ủy viên ban chấp hành. Đủ cơ sở xác định bà Lê Thị Hồng H đủ tư cách là chủ tịch Hội đồng xử lý kỷ luật do có ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

[4.3] Căn cứ Quyết định thành lập và triệu tập họp Hội đồng kỷ luật số 20670/2023/QĐ-LP Bank. QLNNL gồm: *Chủ tịch* là bà Lê Thị Hồng H (họp online), các *ủy viên* là bà Bùi Thị Thu T3 chấp hành công đoàn cơ sở (họp online). *Thư ký*: bà Tạ Mai H1 và các cán bộ nhân viên thuộc Phòng Thẩm định giá phía Nam - Khối Thẩm định gồm: ông Bùi Quốc N, ông Lê Văn T1, ông Đào Hữu T, bà Lê Thị Ngọc D, ông Nguyễn Trọng L2, ông Nguyễn Thanh T4. Tại cuộc họp trực tuyến có đủ các thành viên theo quyết định thành lập, là cuộc họp có mặt đầy đủ thành phần được triệu tập.

[4.4] Nguyên đơn nêu thành phần cuộc họp trực tuyến có đủ thành viên như quyết định, nhưng việc họp trực tuyến là không phù hợp với quy định pháp

luật, nhưng không đưa ra được căn cứ tại thời điểm triệu tập họp trực tuyến, nguyên đơn không đồng ý cách thức thực hiện và có yêu cầu họp trực tiếp.

[4.5] Từ những căn cứ nêu trên, nguyên đơn nêu đưa ra lý do việc họp trực tuyến là vi phạm pháp luật làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là không có căn cứ để chấp nhận.

[5] Trình tự thủ tục xử lý kỷ luật:

[5.1] Căn cứ Biên bản cuộc họp có nội dung: nguyên đơn được trình bày ý kiến *không đồng ý với kết luận của K2 giám sát kinh doanh và xử lý nợ cho rằng nguyên đơn đã định giá tăng nhiều lần so với giá thị trường do khoản vay phát sinh từ năm 2020, 2021. Nguyên đơn có nhận sai sót là đã nhờ các bạn trong phòng hỗ trợ đẩy nhanh tiến độ thực hiện định giá tài sản và mức vay trên giá trị tài sản vay được khoảng 90-95% giá trị tài sản. Nhưng không đồng ý với kết luận của K2 Giám sát kinh doanh và Xử lý nợ về việc định giá tài sản bảo đảm nhưng không thực hiện khảo sát thực tế...không đồng ý việc lấy hai giá ở hai thời điểm tháng 6/2022 so với tháng 9/2022 do bị ảnh hưởng bởi thay đổi quy hoạch.* Đủ căn cứ xác định nguyên đơn đã được trình bày các ý kiến để bảo vệ cho mình tại cuộc họp.

[5.2] Ngay sau khi kết thúc cuộc họp trực tuyến, hội đồng và thư ký mặc dù không cho ký Biên bản theo Ngân hàng là do họp trực tuyến nên việc cho tất cả cùng ký tên là không thể thực hiện. Nguyên đơn tại phiên tòa thừa nhận nội dung cuộc họp thể hiện đúng như Biên bản, trong cuộc họp Hội dồng xử lý kỷ luật có công bố kết quả xử lý kỷ luật bằng hình thức sa thải ngay trong cuộc họp. Sau đó nguyên đơn có nhận được biên bản nhưng không ký tên.

[5.3] Từ những căn cứ nêu trên việc lập biên bản rồi gửi qua hộp thư để cho các thành viên tham gia đọc cần được chấp nhận.

[6] Chứng minh lỗi của người lao động:

[6.1] Ngân hàng căn cứ hành vi của nguyên đơn trong việc phê duyệt giá cao hơn so với giá thị trường đối với các tài sản bảo đảm cho các khoản vay của ông Lê Văn T1, các khách hàng ông Trần Mạnh H2, ông Nguyễn Phi H3, bà Nguyễn Thị Kim K3, bà Bùi Thị T5. Các tài sản đảm bảo cho các khoản vay của ông N được định giá cao hơn so với giá thị trường. Tự vẽ đường vào tiếp giáp tài sản trên hồ sơ khảo sát lưu trên hệ thống, thực tế hiện trạng tài sản không có đường vào. Tại cuộc họp ông Nguyễn Thanh T4 là Chuyên viên Phòng thẩm định giá phía Nam thừa nhận sai sót liên quan đến hồ sơ của ông Bùi Quốc N và ông Lê Văn T1. Ông Lê Văn T1 thừa nhận đối với khoản vay của ông N ông có hỗ trợ giá với mức giá tương đương thị trường ở thời điểm cao nhất, nhưng không đồng ý cao gấp nhiều lần như báo cáo của Khối giám sát kinh doanh và

xử lý nợ. Đủ căn cứ ngoài nguyên đơn các thành viên giải quyết khoản vay tín dụng cũng thừa nhận có sai trong việc giải quyết các trường hợp vay nêu trên.

[6.2] Căn cứ **báo cáo giải trình** nguyên đơn trình bày đối với các khoản vay cá nhân của ông và vợ ông, ông đã nhờ Tổ thẩm định giá hỗ trợ định giá cao hơn thị trường tại thời điểm thẩm định để ông có thể vay vốn lại số tiền đã mua tài sản. Không bổ sung đủ pháp lý để đảm bảo tài sản có lối đi dẫn đến việc định giá không có lối đi, tiềm ẩn rủi ro cho Ngân hàng. Những khoản vay liên quan đến vợ ông, ông đã nhờ Tổ thẩm định giá hỗ trợ giá cao hơn thị trường tại thời điểm thẩm định. Đối với các tài sản của nhân viên trong phòng thẩm định phía Nam. Nguyên đơn nhận sai sót trong việc phê duyệt giá trị tài sản cao hơn thị trường tại thời điểm thẩm định để hỗ trợ nhân viên phòng Thẩm định giá phía Nam vay vốn. Nguyên đơn nêu bị ép buộc do Ngân hàng yêu cầu tất toán hợp đồng tín dụng trong vòng một tháng, nhưng không đưa ra được căn cứ để chứng minh. Trong khi thủ tục Ngân hàng yêu cầu tất toán khoản vay trước hạn là thủ tục theo quy định của Ngân hàng đối với các khoản vay vi phạm.

[6.3] Từ những căn cứ nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định nguyên đơn đã thừa nhận lỗi của mình. Hành vi của nguyên đơn đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của tổ các chức tín dụng nói chung và của Ngân hàng TMCP L3 nói riêng. Làm tăng rủi ro tín dụng, làm phát sinh nợ xấu và thất thoát vốn cho Ngân hàng. Ảnh hưởng đến dòng tiền lợi nhuận và uy tín của Ngân hàng gây mất niềm tin của khách hàng và các nhà đầu tư. Hành vi trên gây thiệt hại nghiêm trọng, đe dọa gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng về lợi ích của người sử dụng lao động là Ngân hàng TMCP L3 như theo quy định tại Điều 122 Điều 125 Bộ luật Lao động năm 2019. Vi phạm khoản 1.4 Mục C Phụ lục 01 Nội quy lao động của Ngân hàng (được đăng ký theo quy định). Vi phạm khoản II.2, M, Phụ lục 02 Quy định hành vi vi phạm quy trình nghiệp vụ Ngân hàng để không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Án phí phúc thẩm nguyên đơn được miễn theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 94/2025/LĐ-ST, ngày 25 tháng 9 năm 2025, Tòa án nhân dân Khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Bùi Quốc N.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Quốc N về việc:

Yêu cầu Ngân hàng Thương mại Cổ phần B (nay là Ngân hàng Thương mại Cổ phần L3) công khai xin lỗi đối với ông Bùi Quốc N; Buộc nhận ông Bùi Quốc N trở lại làm việc.

Yêu cầu Ngân hàng Thương mại Cổ phần B (nay là Ngân hàng L3) phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông Bùi Quốc N số tiền 1.635.805.000 đồng, trong đó: Hai tháng tiền lương + phụ cấp do sa thải trái pháp luật số tiền 69.027.000 đồng x 02 = 138.054.000 đồng.

Tiền lương những ngày không được làm việc tính từ ngày sa thải là ngày 08/12/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm, 20 tháng 10 ngày = 1.344.031.000 đồng.

Tiền Bảo hiểm xã hội những ngày không được làm việc, từ tháng 12/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm = (36.000.000 đồng x 18%) x 20 tháng 10 ngày = 131.760.000 đồng. Bảo hiểm y tế những ngày không được làm việc từ tháng 12/2023 = (36.000.000 đồng x 3%) x 20 tháng 10 ngày = 21.960.000 đồng do sa thải trái pháp luật

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Quốc N về việc yêu cầu Ngân hàng Thương mại Cổ phần B (nay là Ngân hàng Thương mại Cổ phần L3) trả tiền lương những ngày không được làm việc trong thời gian bị tạm đình chỉ công tác từ ngày 10/9/2023 đến ngày 08/12/2023.

3. Án phí lao động sơ thẩm và phúc thẩm:

Nguyên đơn ông Bùi Quốc N được miễn toàn bộ án phí.

Bị đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần B (nay là Ngân hàng Thương mại Cổ phần L3) không phải chịu án phí theo quy định.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- TAND khu vực 2;
- THA DS khu vực 2;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, HSVA. 20b

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Kim Anh